



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Lô Q, đường số 4 và số 7, KCN Liên chiểu, P. Hoà Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Website: danaplast.vn - Email: danaplast@dng.vnn.vn / kinhdoanh.nhuadanang@gmail.com
Điện thoại: (84) 0236. 3714 642 / 3714 561 - Hotline: 0905.430 888

Dipi
MAKE IT EASY!

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT Năm 2023

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Số dư cuối kỳ (31/12/2023)	Số dư đầu kỳ (01/01/2023)
A	TÀI SẢN		
I	Tài sản ngắn hạn	8.698.491.072	11.738.465.947
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.341.368.190	2.165.915.086
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.131.038.593	1.898.938.400
4	Hàng tồn kho	5.410.681.870	6.072.639.963
5	Tài sản ngắn hạn khác	814.856.569	1.600.972.498
II	Tài sản dài hạn	66.064.791.972	70.843.466.018
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	39.082.791.396	39.392.865.226
-	Tài sản cố định hữu hình	39.082.791.396	39.392.865.226
-	- Nguyên giá TSCĐ hữu hình	73.381.431.358	85.203.815.294
-	- Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	-34.298.639.962	-45.810.950.068
-	Tài sản cố định vô hình		
-	Tài sản cố định thuê tài chính		
-	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3	Bất động sản đầu tư		
-	- Nguyên giá		
-	- Giá trị hao mòn lũy kế		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác	26.982.000.576	31.450.600.792
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	74.763.283.044	82.581.931.965
B	NGUỒN VỐN		
I	Nợ phải trả	48.312.262.589	48.796.932.232
1	Nợ ngắn hạn	15.202.042.005	13.987.526.352
2	Nợ dài hạn	33.110.220.584	34.809.405.880
II	Vốn chủ sở hữu	26.451.020.455	33.784.999.733
1	Vốn chủ sở hữu	26.451.020.455	33.784.999.733
-	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	-22.372.800.000	22.372.800.000

- Thặng dư vốn cổ phần	1.625.000.000	1.625.000.000
- Vốn khác của chủ sở hữu		
- Cổ phiếu quỹ		
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
- Chênh lệch tỉ giá hối đoái		
- Quỹ đầu tư phát triển	26.383.454.933	26.383.454.933
- Quỹ dự phòng tài chính		
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-23.930.234.478	-16.596.255.200
- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		
2 Nguồn kinh phí và quỹ khác		
- Nguồn kinh phí		
- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	74.763.283.044	82.581.931.965

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.210.112.178	21.823.025.145
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	387.306.491	255.797.408
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.822.805.687	21.567.227.737
4	Giá vốn hàng bán	22.258.805.687	10.506.156.717
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.563.830.799	11.061.071.020
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21.632.624	49.879.297
7	Chi phí tài chính	3.396.612.755	2.122.821.065
8	Chi phí bán hàng	8.162.253.097	4.227.360.636
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.095.207.089	20.690.175.715
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-8.068.609.518	-15.929.407.099
11	Thu nhập khác	736.364.791	953.614.290
12	Chi phí khác	1.734.551	662.236.631
13	Lợi nhuận khác	734.630.240	291.377.659
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-7.333.979.278	-15.638.029.440
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	0
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-7.333.979.278	-15.638.029.440
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.990	6.990
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	0,0000000	0,00%

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	14,2%	11,6%
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	85,8%	88,4%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	59,1%	64,6%
	- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	40,9%	35,4%
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,84	0,57
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,41	0,22
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-72,51%	-24,6%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	-5,0%	-2,3%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/N.vốn CSH bình quân	%	-13,0%	-6,1%

IV. THÙ LAO HDQT & BKS:	ĐVT	ĐHĐCĐ 2023 thông qua	Thực chi 2023
1 Tổng mức thù lao của Thư ký HĐQT năm 2023	Đồng	24.000.000	24.000.000
2 Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2023	Đồng	48.000.000	48.000.000

V. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."

(Trích từ Báo cáo kiểm toán độc lập - Số A0423038-R/MOORE AISDN-DN ngày 12/03/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ tin học TP.HCM - AISC.

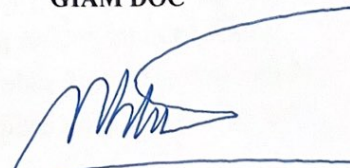
Kiểm toán viên Võ Thị Xuân Quỳnh và Phó Giám đốc Nguyễn Thị Hiệp đã ký)

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty CP Nhựa Đà Nẵng được công bố trên website <http://danaplast.vn>.

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 03 năm 2024

CÔNG TY CP NHỰA ĐÀ NẴNG

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HỮU TUYẾN